

|  |   |
|--|---|
| <p><b>142. Kinh Phân Biệt Cúng Dường</b></p>   | <p><b>142. The Exposition of Offerings</b><br/><i>(Dakkhiṇāvibhanga Sutta)</i></p>  |
| <p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: <b>TT. Thích Nhật Từ</b>)</p>   | <p>A Summary of the Sutta (Author: <b>Bhikkhu Bodhi</b>)</p>  |
| <p><b>142. Kinh Phân biệt cúng dường</b> (P. <i>Dakkhiṇāvibhaṅgasuttam</i>, H. 施分別經) tương đương <i>Cù-đàm-di kinh</i>,<sup>138</sup> Dựa vào giá trị đạo đức và sự đóng góp tích cực cho đời, những bậc đáng được cúng dường bao gồm đức Phật, bậc Độc Giác, bậc A-la-hán, bậc Bất Lai, bậc Nhất Lai, bậc Dự Lưu, người đang hướng đến quả Thánh là Tăng Ni và những người đức hạnh. Nhân đây, đức Phật dạy cách cúng dường và bố thí thanh tịnh đối với người cho và người nhận.</p>                                       | <p><b>142. <i>Dakkhiṇāvibhanga Sutta: The Exposition of Offerings.</i></b> The Buddha enumerates fourteen kinds of personal offerings and seven kinds of offerings made to the Sangha.</p>  |
| <p>Việt Dịch từ Pāli: <b>HT. Thích Minh Châu</b></p>   | <p>English Translation from Pāli: <b>Bhikkhu Ñāṇamoli &amp; Bhikkhu Bodhi</b></p>   |
| <p>Như vậy tôi nghe.<br/> Một thời, Thế Tôn trú giữa dòng họ Sakka (Thích-Ca), ở Kapilavatthu (Ca-ty-la-vệ), tại tinh xá Nigrodha (Ni-câu-luật Thọ Viên).</p> <p>Rồi Mahāpajāpatī Gotamī (Cù đàm Nữ Ma-ha-ba-xà-bà-đề), đem theo một cặp y mới, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Mahāpajāpatī Gotamī bạch Thế Tôn:</p> <p>-- Bạch Thế Tôn, cặp y mới này do con cắt và dệt đặc biệt cho Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn vì lòng từ mẫn hãy nhận lấy cho con.</p> | <p>[253] 1. <b>THUS HAVE I HEARD.</b> On one occasion the Blessed One was living in the Sakyan country at Kapilavatthu in Nigrodha's Park.</p> <p>2. Then Mahāpajāpatī Gotamī took a new pair of cloths and went to the Blessed One.<sup>1291</sup> After paying homage to him, she sat down at one side and said to the Blessed One:</p> <p>“Venerable sir, this new pair of cloths has been spun by me, woven by me, especially for the Blessed One. Venerable sir, let the Blessed One accept it from me out of compassion.”</p> |

Khi được nghe nói vậy, Thế Tôn nói với Mahāpajāpatī Gotamī:

-- Này Gotamī, hãy cúng dường Tăng chúng. Bà cúng dường Tăng chúng, thì Ta sẽ được cung kính, và cả Tăng chúng cũng vậy.

Lần thứ hai, Mahāpajāpatī Gotamī bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, cặp y mới này do con cắt và dệt.. hãy nhận lấy cho con.

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Mahāpajāpatī Gotamī:

-- Này Gotamī, hãy cúng dường Tăng chúng.. và cả Tăng chúng cũng vậy.

Lần thứ ba, Mahāpajāpatī Gotamī bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, cặp y mới này do con cắt và dệt ... hãy nhận lấy cho con.

Lần thứ ba, Thế Tôn nói với Mahāpajāpatī Gotamī :

-- Này Gotamī, hãy cúng dường Tăng chúng... và cả tăng chúng cũng vậy.

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

-- Thế Tôn hãy nhận cặp y mới cho Mahāpajāpatī Gotamī! Bạch Thế Tôn, Mahāpajāpatī Gotamī đã giúp ích nhiều cho Thế Tôn,

là thúc mẫu, là dưỡng mẫu, đã nuôi dưỡng Thế Tôn, đã cho Thế Tôn bú sữa, vì rằng sau khi sanh, thân mẫu của

When this was said, the Blessed One told her:

“Give it to the Sangha, Gotamī. When you give it to the Sangha, both I and the Sangha will be honoured.”<sup>1292</sup>

A second time and a third time she said to the Blessed One:

“Venerable sir,... accept it from me out of compassion.”

A second time and a third time the Blessed One told her:

“Give it to the Sangha, Gotamī. When you give it to the Sangha, both I and the Sangha will be honoured.”

3. Then the venerable Ānanda said to the Blessed One:

“Venerable sir, let the Blessed One accept the new pair of cloths from Mahāpajāpatī Gotamī. Mahāpajāpatī Gotamī has been very helpful to the Blessed One, venerable sir.

As his mother’s sister, she was his nurse, his foster mother, the one who gave him milk. She suckled the

Thế Tôn mệnh chung, chính bà đã cho Thế Tôn bú sữa.

Bạch Thế Tôn, và Thế Tôn cũng giúp ích nhiều cho Mahāpajāpatī Gotamī. Bạch Thế Tôn, chính nhờ Thế Tôn, Mahāpajāpatī Gotamī đã quy y Phật, quy Pháp, quy y Tăng.

Bạch Thế Tôn, chính nhờ Thế Tôn, Mahāpajāpatī từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say các loại rượu đem lại.

Bạch Thế Tôn, chính nhờ Thế Tôn, Mahāpajāpatī Gotamī có đầy đủ lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật, đầy đủ lòng tịnh tín bất động đối với Pháp, đầy đủ lòng tịnh tín bất động đối với chúng Tăng, đầy đủ các giới luật làm bậc Thánh hoan hỷ.

Bạch Thế Tôn, chính nhờ Thế Tôn, Mahāpajāpatī Gotamī không còn nghi ngờ đối với Khổ, không còn nghi ngờ đối với Khổ tập, không còn nghi ngờ đối với Khổ diệt, không còn nghi ngờ đối với Con Đường đưa đến khổ diệt.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn cũng đã giúp ích nhiều cho Mahāpajāpatī Gotamī.

-- Thật là như vậy, này Ānanda! Thật là như vậy, này Ānanda! Này Ānanda, nếu do nhờ một người, mà một người khác được quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng,

thời này Ānanda, Ta nói rằng người này không có một đền ơn nào xứng đáng đối với người kia về danh lễ, đứng dậy, chấp tay, về làm những việc thích hợp và về dâng cúng các sự cúng dường như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa,

Blessed One when his own mother died.

The Blessed One too has been very helpful to Mahāpajāpatī Gotamī, venerable sir. It is owing to the Blessed One that Mahāpajāpatī Gotamī has gone for refuge to the Buddha, the Dhamma, and the Sangha.

It is owing to the Blessed One that Mahāpajāpatī Gotamī abstains from killing living beings, from taking what is not given, from misconduct in sensual pleasures, from false speech, and from wine, liquor, and intoxicants, which are the basis of negligence.

It is owing to the Blessed One that Mahāpajāpatī Gotamī possesses unwavering confidence in the Buddha, the Dhamma, and the Sangha, and that she possesses [254] the virtues loved by noble ones.<sup>1293</sup>

It is owing to the Blessed One that Mahāpajāpatī Gotamī is free from doubt about suffering, about the origin of suffering, about the cessation of suffering, and about the way leading to the cessation of suffering.

The Blessed One has been very helpful to Mahāpajāpatī Gotamī.”

4. “That is so, Ānanda, that is so! When one person, owing to another, has gone for refuge to the Buddha, the Dhamma, and the Sangha,

I say that it is not easy for the former to repay the latter by paying homage to him, rising up for him, according him reverential salutation and polite services, and by providing robes, almsfood, resting places, and medicinal requisites.

được phẩm trị bệnh.

Nếu do nhờ một người mà một người khác từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say các loại rượu men, rượu nấu, thì nay Ānanda, Ta nói rằng người này không có một đền ơn nào xứng đáng đối với người kia... được phẩm trị bệnh.

Nay Ānanda, nếu do nhờ một người mà một người khác đầy đủ tinh tín bất động đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng, đầy đủ các giới luật, thì nay Ānanda, Ta nói rằng người này không có một đền ơn nào xứng đáng đối với người kia... được phẩm trị bệnh.

Nay Ānanda, nếu do nhờ một người mà một người khác không có nghi ngờ đối với Khổ, không có nghi ngờ đối với Khổ tập, không có nghi ngờ đối với Khổ diệt, không có khi ngờ đối với Con Đường đưa đến khổ diệt, thì nay Ānanda, Ta nói rằng người này không có một đền ơn nào xứng đáng đối với người kia... được phẩm trị bệnh.

Nay Ānanda, có mười bốn loại cúng dường phân loại theo hạng người.

Bồ thí các đức Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, là cúng dường thứ nhất, phân loại theo hạng người.

Bồ thí các vị Độc Giác Phật, là cúng dường thứ hai, phân loại theo hạng người.

“When one person, owing to another, has come to abstain from killing living beings, from taking what is not given, from misconduct in sensual pleasures, from false speech, and from wine, liquor, and intoxicants,

which are the basis of negligence, I say that it is not easy for the former to repay the latter by paying homage to him... and medicinal requisites.

“When one person, owing to another, has come to possess unwavering confidence in the Buddha, the Dhamma, and the Sangha, and to possess the virtues loved by noble ones, I say that it is not easy for the former to repay the latter by paying homage to him... and medicinal requisites.

“When one person, owing to another, has become free from doubt about suffering, about the origin of suffering, about the cessation of suffering, and about the way leading to the cessation of suffering,

I say that it is not easy for the former to repay the latter by paying homage to him... and medicinal requisites.

5. “There are fourteen kinds of personal offerings, Ānanda.<sup>1294</sup>

One gives a gift to the Tathāgata, accomplished and fully enlightened; this is the first kind of personal offering.

One gives a gift to a paccekabuddha; this is the second kind of personal offering.

Bồ thí các bậc A-la-hán, đệ tử Như Lai, là cúng dường thứ ba, phân loại theo hạng người.

Bồ thí các vị trên con đường chứng quả A-la-hán là cúng dường thứ tư, phân loại theo hạng người.

Bồ thí các vị chứng quả Bất lai, là cúng dường thứ năm, phân loại theo hạng người.

Bồ thí các vị trên con đường chứng quả Bất lai là cúng dường thứ sáu, phân loại theo hạng người.

Bồ thí các vị chứng quả Nhất lai là cúng dường thứ bảy, phân loại theo hạng người.

Bồ thí các vị trên con đường chứng quả Nhất lai là cúng dường thứ tám, phân loại theo hạng người.

Bồ thí các vị chứng quả Dự lưu là cúng dường thứ chín, phân loại theo hạng người.

Bồ thí các vị trên con đường chứng quả Dự lưu là cúng dường thứ mười, phân loại theo hạng người.

Bồ thí những vị ngoại học (*bahiraka*) đã ly tham trong các dục vọng là cúng dường thứ mười một, phân loại theo hạng người.

One gives a gift to an arahant disciple of the Tathāgata; this is the third kind of personal offering.

One gives a gift to one who has entered upon the way to the realisation of the fruit of arahantship; this is the fourth kind of personal offering.

One gives a gift to a non-returner; this is the fifth kind of personal offering. [255]

One gives a gift to one who has entered upon the way to the realisation of the fruit of non-return; this is the sixth kind of personal offering.

One gives a gift to a once-returner; this is the seventh kind of personal offering.

One gives a gift to one who has entered upon the way to the realisation of the fruit of once-return; this is the eighth kind of personal offering.

One gives a gift to a stream-enterer; this is the ninth kind of personal offering.

One gives a gift to one who has entered upon the way to the realisation of the fruit of stream-entry;<sup>1295</sup> this is the tenth kind of personal offering.

One gives a gift to one outside [the Dispensation] who is free from lust for sensual pleasures;<sup>1296</sup> this is the eleventh kind of personal offering.

Bồ thí những phàm phu gìn giữ giới luật là cúng dường thứ mười hai, phân loại theo hạng người.

Bồ thí những phàm phu theo ác giới là cúng dường thứ mười ba, phân loại theo hạng người.

Bồ thí các loại bàng sanh là cúng dường thứ mười bốn, phân loại theo hạng người.

Tại đây, này Ānanda, sau khi bồ thí cho các loại bàng sanh, cúng dường này có hy vọng đem lại trăm phần công đức.

Sau khi bồ thí cho những phàm phu theo ác giới, cúng dường này có hy vọng đem lại ngàn phần công đức.

Sau khi bồ thí cho các phàm phu gìn giữ giới luật, cúng dường này có hy vọng đem lại trăm ngàn lần công đức.

Sau khi bồ thí cho các người ngoại học đã ly tham trong các dục vọng, cúng dường này có hy vọng đem lại trăm ngàn ức lần công đức.

Sau khi bồ thí cho các vị trên con đường chứng quả Dự lưu, cúng dường này có hy vọng đem lại vô số vô lượng công đức.

Còn nói gì đến những vị đã chứng quả Dự lưu?

Còn nói gì đến những vị trên con đường chứng quả Nhất lai? Còn nói gì đến những vị đã chứng quả Nhất lai?

Còn nói gì đến những vị trên con đường chứng quả Bất lai? Còn nói gì đến những vị đã chứng quả Bất lai?

One gives a gift to a virtuous ordinary person; this is the twelfth kind of personal offering.

One gives a gift to an immoral ordinary person; this is the thirteenth kind of personal offering.

One gives a gift to an animal; this is the fourteenth kind of personal offering.

6. "Herein, Ānanda, by giving a gift to an animal, the offering may be expected to repay a hundredfold.<sup>1297</sup>

By giving a gift to an immoral ordinary person, the offering may be expected to repay a thousandfold.

By giving a gift to a virtuous ordinary person, the offering may be expected to repay a hundred-thousandfold.

By giving a gift to one outside [the Dispensation] who is free from lust for sensual pleasures, the offering may be expected to repay a hundred-thousand times a hundred-thousandfold.

"By giving a gift to one who has entered upon the way to the realisation of the fruit of stream-entry, the offering may be expected to repay incalculably, immeasurably.

What, then, should be said about giving a gift to a stream-enterer?

What should be said about giving a gift to one who has entered upon the way to the realisation of the fruit of once-return... to a once-returner...

to one who has entered upon the way to the realisation of

Còn nói gì đến những vị trên con đường chứng quả A-la-hán? Còn nói gì đến những vị đã chứng quả A-la-hán, đệ tử Như Lai?

Còn nói gì đến những vị Độc Giác Phật?

Còn nói gì đến các Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác?

Này Ānanda, có bảy loại cúng dường cho Tăng chúng.

Bổ thí cho cả hai Tăng chúng với đức Phật là vị cầm đầu là cúng dường Tăng chúng thứ nhất.

Bổ thí cho cả hai Tăng chúng, sau khi đức Phật đã nhập diệt là cúng dường Tăng chúng thứ hai.

Bổ thí cho chúng Tỷ-kheo Tăng là cúng dường Tăng chúng thứ ba.

Bổ thí cho chúng Tỷ-kheo ni là cúng dường Tăng chúng thứ tư.

Bổ thí và nói rằng: "Mong Tăng chúng chỉ định cho tôi một số Tỷ-kheo và Tỷ-kheo ni như vậy", là cúng dường Tăng chúng thứ năm.

Bổ thí và nói rằng: "Mong rằng Tăng chúng chỉ định cho tôi một số Tỷ-kheo như vậy", là cúng dường Tăng chúng thứ sáu.

the fruit of non-return... to a non-returner...

to one who has entered upon the way to the realisation of the fruit of arahantship... to an arahant...

to a paccekabuddha?

What should be said about giving a gift to a Tathāgata, accomplished and fully enlightened?<sup>1298</sup>

7. "There are seven kinds of offerings made to the Sangha, Ānanda.

One gives a gift to a Sangha of both [bhikkhus and bhikkhunīs] headed by the Buddha; this is the first kind of offering made to the Sangha.<sup>1299</sup>

One gives a gift to a Sangha of both [bhikkhus and bhikkhunīs] after the Tathāgata has attained final Nibbāna; this is the second kind of offering made to the Sangha.

One gives a gift to a Sangha of bhikkhus; this is the third kind of offering made to the Sangha.

One gives a gift to a Sangha of bhikkhunīs; this is the fourth kind of offering made to the Sangha.

One gives a gift, saying: 'Appoint so many bhikkhus and bhikkhunīs for me from the Sangha'; [256] this is the fifth kind of offering made to the Sangha.

One gives a gift, saying: 'Appoint so many bhikkhus for me from the Sangha'; this is the sixth kind of offering made to the Sangha.

Bồ thí và nói rằng: "Mong rằng Tăng chúng chỉ định cho một số Tỷ-kheo ni như vậy", là cúng dường Tăng chúng thứ bảy.

Nhưng này Ānanda, trong thời gian tương lai sẽ có những hạng chuyển tánh (*gotrabhuno*), với những áo cà-sa vàng xung quanh cổ, theo ác giới, ác pháp, và cuộc bố thí đối với chúng Tăng theo ác giới.

Nhưng này Ānanda, khi Ta nói rằng cúng dường cho Tăng chúng là vô số và vô lượng, thời này Ānanda, Ta không có muốn nói rằng bất cứ phương tiện gì, một sự bố thí phân loại theo cá nhân lại có kết quả to lớn hơn đối với cúng dường cho Tăng chúng.

Này Ānanda, có bốn sự thanh tịnh của các loại cúng dường. Thế nào là bốn?

Này Ānanda, có loại cúng dường được thanh tịnh bởi người cho, nhưng không bởi người nhận.

Này Ānanda, có loại cúng dường được thanh tịnh bởi người nhận, nhưng không bởi người cho.

Này Ānanda, có loại cúng dường không được thanh tịnh bởi người cho và cũng bởi người nhận.

Này Ānanda, có loại cúng dường được thanh tịnh bởi người cho và cũng bởi người nhận.

Và này Ānanda, thế nào là loại cúng dường được thanh tịnh bởi người cho, nhưng không bởi người nhận?

Ở đây, này Ānanda, người cho giữ giới, theo thiện pháp, còn những người nhận theo ác giới, theo ác pháp.

Như vậy, này Ānanda, là loại cúng dường được thanh tịnh bởi người cho, nhưng không bởi người nhận.

Và này Ānanda, thế nào là loại cúng dường được thanh

One gives a gift, saying: 'Appoint so many bhikkhunīs for me from the Sangha'; this is the seventh kind of offering made to the Sangha.

8. "In future times, Ānanda, there will be members of the clan who are 'yellow-necks,' immoral, of evil character.<sup>1300</sup> People will give gifts to those immoral persons for the sake of the Sangha.

Even then, I say, an offering made to the Sangha is incalculable, immeasurable.<sup>1301</sup> And I say that in no way is a gift to a person individually ever more fruitful than an offering made to the Sangha.<sup>1302</sup>

9. "There are, Ānanda, four kinds of purification of offering. What four?

There is the offering that is purified by the giver, not by the receiver.<sup>1303</sup>

There is the offering that is purified by the receiver, not by the giver.

There is the offering that is purified neither by the giver nor by the receiver.

There is the offering that is purified both by the giver and by the receiver.

10. "And how is the offering purified by the giver, not by the receiver?

Here the giver is virtuous, of good character, and the receiver is immoral, of evil character.

Thus the offering is purified by the giver, not by the receiver.

11. "And how is the offering purified by the receiver, not by



tịnh bởi người nhận, nhưng không bởi người cho?

Ở đây, này Ānanda, người cho theo ác giới, theo ác pháp, còn những người nhận giữ giới, theo thiện pháp.

Như vậy, này Ānanda, là loại cúng dường được thanh tịnh bởi người nhận, nhưng không bởi người cho.

Và này Ānanda, thế nào là loại cúng dường không được thanh tịnh bởi người cho và cũng bởi người nhận?

Ở đây, này Ānanda, người cho theo ác giới, theo ác pháp, và người nhận cũng theo ác giới, theo ác pháp.

Như vậy, này Ānanda, là sự cúng dường không được thanh tịnh bởi người cho và cũng bởi người nhận.

Và này Ānanda, thế nào là loại cúng dường được thanh tịnh bởi người cho và cũng bởi người nhận?

Ở đây, này Ānanda, người cho giữ giới, theo thiện pháp; và người nhận cũng giữ giới, theo thiện pháp.

Như vậy, này Ānanda, là sự cúng dường được thanh tịnh bởi người cho và cũng bởi người nhận.

Này Ānanda, như vậy là bốn sự thanh tịnh của các loại cúng dường.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Bậc Thiện Thệ sau khi nói như vậy, bậc Đạo sư lại nói thêm:

Ai đầy đủ giới luật,  
Bồ thí cho ác giới;  
Vật thí được đúng pháp,  
Với tâm khéo hoan hỷ,

Với lòng tin vững vàng  
Vào quả lớn của nghiệp,

the giver?

Here the giver is immoral, of evil character, and the receiver is virtuous, of good character.

Thus the offering is purified by the receiver, not by the giver.

12. “And how is the offering purified neither by the giver nor by the receiver?

Here the giver is immoral, of evil character, and the receiver is immoral, of evil character.

Thus the offering is purified neither by the giver nor by the receiver.

13. “And how is the offering purified both by the giver and by the receiver?

Here the giver is virtuous, of good character, and the receiver is virtuous, of good character. [257]

Thus the offering is purified both by the giver and by the receiver.

These are the four kinds of purification of offering.”

14. That is what the Blessed One said. When the Sublime One had said that, the Teacher said further:

“When a virtuous person to an immoral person gives  
With trusting heart a gift righteously obtained,

Placing faith that the fruit of action is great,  
The giver’s virtue purifies the offering.

Sự cúng dường như vậy,  
Thanh tịnh bởi người cho.

Ai không giữ giới luật,  
Bồ thí cho thiện giới;  
Vật thí không đúng pháp,  
Với tâm không hoan hỷ,

Không lòng tin vững vàng,  
Vào quả lớn của nghiệp,  
Sự cúng dường như vậy,  
Thanh tịnh bởi người nhận.

Ai không giữ giới luật,  
Bồ thí cho ác giới;  
Vật thí không đúng pháp,  
Với tâm không hoan hỷ,

Không lòng tin vững vàng,  
Vào quả lớn của nghiệp,  
Sự cúng dường như vậy  
Cả hai không thanh tịnh.

Ai đầy đủ giới luật,  
Bồ thí cho thiện giới;  
Vật thí được đúng pháp,  
Với tâm khéo hoan hỷ,

Với lòng tin vững vàng,  
Vào quả lớn của nghiệp,  
Ta nói bồ thí ấy  
Chắc chắn có quả lớn.

When an immoral person to a virtuous person gives  
With untrusting heart a gift unrighteously obtained,

Nor places faith that the fruit of action is great,  
The receiver's virtue purifies the offering.

When an immoral person to an immoral person gives  
With untrusting heart a gift unrighteously obtained,

Nor places faith that the fruit of action is great,  
Neither's virtue purifies the offering.

When a virtuous person to a virtuous person gives  
With trusting heart a gift righteously obtained,

Placing faith that the fruit of action is great,  
That gift, I say, will come to full fruition.

Ai xuất ly tham ái  
Bồ thí không tham ái,  
Vật thí được đúng pháp.  
Với tâm khéo hoan hỷ,

Với lòng tin vững vàng,  
Vào quả lớn của nghiệp,  
Ta nói bồ thí ấy  
Là quảng đại tài thí.

When a passionless person to a passionless person gives  
With trusting heart a gift righteously obtained,

Placing faith that the fruit of action is great,  
That gift, I say, is the best of worldly gifts.”<sup>1304</sup>

### Notes

The bracketed numbers [ ] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society’s edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the *Sutta Nipāta*).

1291. Mahāpajāpatī Gotamī was the younger sister of Queen Mahāmāyā, the Buddha’s mother, and was also the wife of King Suddhodana. After Mahāmāyā’s death, she became the Buddha’s foster mother. The present sutta takes place at an early point in the Buddha’s ministry, on one of his return visits to his native city. After King Suddhodana’s death, Mahāpajāpatī pleaded with the Buddha to admit women into the Sangha, and her acceptance marked the beginning of the Bhikkhunī Sangha, the Order of Nuns. The story is found at Vin Cv Kh 10/ii.253–56 (see — āṇamoli, *The Life of the Buddha*, pp. 104–7).

An interesting anachronism in this sutta was brought to my notice by Ven. Ajahn Sucitto of Cittaviveka Monastery. The sutta depicts Mahāpajāpatī Gotamī as a devout lay

Buddhist and refers to the Bhikkhunī Sangha as if it were an existing reality, yet the canonical account of the founding of the Bhikkhunī Sangha shows Mahāpajāpatī to have been the first historical bhikkhunī. Thus the Bhikkhunī Sangha could not have existed at the time the sutta was spoken if Mahāpajāpatī was still a lay woman. We might resolve the discrepancy (unnoticed by the commentator) by supposing that the original discourse was later modified after the founding of the Bhikkhunī Sangha to bring the latter into the scheme of offerings to the Sangha.

1292. MA: The Buddha asked her to give the gift to the Sangha because he wanted her volition of generosity to be directed both to the Sangha and to himself, as the combined volition would yield merit conducive to her welfare and happiness for a long time to come. He also said this so that later generations would be inspired to show respect towards the Sangha, and by supporting the Sangha with the four physical requisites would contribute towards the longevity of the Dispensation.

1293. These are the four factors of stream-entry. Thus it is clear that at the time this sutta takes place, Mahāpajāpatī Gotamī was already a stream-enterer.

1294. MA: The Buddha undertakes this teaching because the sutta began with a personal gift presented to him, and he wishes to make clear the comparative value of personal gifts and gifts offered to the Sangha.

1295. MA and MṬ explain that this term can be loosely extended to include even a lay follower who has gone for refuge to the Triple Gem, as well as lay people and monks

intent on fulfilling the moral training and the practice of concentration and insight. In the strict technical sense it refers only to those possessing the supramundane path of stream-entry.

1296. This is a non-Buddhist contemplative who attains the jhānas and the mundane kinds of direct knowledge.

1297. MA: In a hundred existences it gives long life, beauty, happiness, strength, and intelligence, and it makes one free of agitation. The following attainments should be understood accordingly.

1298. MA says that although the results of giving in each of these cases is incalculable, there is still an ascending gradation in their incalculability, similar to the ascending incalculability of the waters in a great river, etc., up to that of the waters in the ocean. Perhaps the “incalculable, immeasurable” value of these gifts consists in their becoming a supporting condition for attainment of the paths, fruits, and Nibbāna.

1299. MA: There is no gift equal in measure to this gift. This is the kind of gift Mahāpajāpatī would be giving by offering the pair of cloths to the Sangha.

1300. MA: “Members of the clan” (*gotrabhuno*) are those who are monks merely in name. They will go about with a piece of yellow cloth tied around their necks or arms, and will support their wives and children by engaging in trade and farming, etc.

1301. The gift is incalculable and immeasurable in value

because it is offered, by way of the intention of the donor, not to the “yellow-necks” as individuals but to the Sangha as a corporate whole. Thus the recipient body includes all the virtuous bhikkhus of the past, even those who have long passed away.

1302. MA states that a gift offered to an immoral bhikkhu taken to represent the entire Sangha is more fruitful than a gift offered on a personal basis to an arahant. But for the gift to be properly presented to the Sangha, the donor must take no account of the personal qualities of the recipient but must see him solely as representing the Sangha as a whole.

1303. MA: Here the word “purified” has the meaning “made fruitful.”

1304. MA: This last verse refers to the gift one arahant gives to another arahant. Although the arahant believes in the fruit of kamma, because he is without desire and lust for existence his own act of giving is not productive of any fruits. It is a mere functional action (*kiriya*) that leaves no traces behind.